

# CÂN THỐNG NHẤT TRONG ĐÁNH GIÁ VỀ TƯ TƯỞNG F. W. NIETZSCHE

NGUYỄN TIẾN DŨNG<sup>(\*)</sup>,  
HOÀNG ĐỨC BÌNH<sup>(\*\*)</sup>

*Friedrich Wilhelm Nietzsche (1844-1900) là nhà tư tưởng Đức lừng danh trên nhiều phương diện. Về mặt triết học ông được tôn vinh là ông tổ của chủ nghĩa hiện sinh vô thần, người đã khai sinh ra khái niệm siêu nhân đầy tranh cãi trong triết học nhưng lại là nguồn cảm hứng nghệ thuật cho văn học và điện ảnh; Về Thi ca ông chỉ đứng sau Goeth; Về văn học ông đã tạo ra sự bất phân giữa văn và triết vô cùng tinh tế trở thành sự chiêm ngời cho phong cách J-P-Sartre (1905-1980), F.Sagan (1935-2004),... Tuy vậy khi đánh giá về triết học Nietzsche, người ta thường rơi vào hai thái cực là ca ngợi tư tưởng của ông lên đến tận mây xanh hoặc gạt bỏ hoàn toàn. Với bài viết này, các tác giả muốn góp một tiếng nói chung để cùng đi đến sự thống nhất bước đầu về một tâm hồn Đức đầy tài năng nhưng bạc mệnh này về phương diện học thuật.*

**B**iện chứng về mối quan hệ giữa bản chất và hiện tượng chỉ ra rằng, không phải tất cả các hiện tượng đều phản ánh đúng bản chất, thậm chí có hiện tượng phản ánh sai lệch bản chất. Do vậy khi xem xét hoặc đánh giá hiện tượng, người ta không được bỏ qua bất cứ mối liên hệ nào mà sự vật hiện tượng trực tiếp hay gián tiếp nằm trong liên hệ đó.

Trước hết, cần phải khẳng định rằng, triết học của Nietzsche là triết học đề cao sức mạnh của bản năng với tư cách là nguồn lực, là cái đà của tồn tại. Vì vậy bản năng trong quan niệm của Nietzsche không đồng nhất với sức mạnh mà là sinh lực để tạo ra sức

mạnh. Xét theo khía cạnh đó, dễ dàng nhận thấy quan niệm về bản năng của Nietzsche không giống với quan niệm của chủ nghĩa phát xít..

Nietzsche là người căm ghét chiến tranh, lên án nhà nước Đức gây chiến tranh với các nước Pháp, Áo. Ông xem đó là sự lừa dối của những người cầm quyền, một việc làm không trong sạch núp dưới chiêu bài quốc gia dân tộc. Nhưng những nhận định này sẽ rơi vào vào biện minh đơn thuần cho tư tưởng Nietzsche nếu như không chỉ ra rằng

<sup>(\*)</sup> PGS. TS. Triết học, Trưởng khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

<sup>(\*\*)</sup> ThS. Triết học, Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thừa Thiên Huế.

ngay trong học thuyết của Nietzsche cũng có nhiều yếu tố để chủ nghĩa phát xít lợi dụng.

Nietzsche không chỉ là nhà triết học, ông còn là nhà thơ, nhà văn và với một tâm hồn đầy chất nghệ sĩ nên trong các tác phẩm của ông một ý tưởng có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Chủ nghĩa phát xít đã chộp được những ý tưởng của Nietzsche, đề cao sự cuồng say, đam mê trong các tác phẩm của ông để kích lệ tinh thần của những tên phát xít trong chiến trận. Bên cạnh đó, trong tư tưởng của ông cũng chứa nhiều điểm mà sự tiếp cận nếu thiếu quan điểm biện chứng sẽ thấy dường như có sự đồng điệu với quan điểm phát xít, chẳng hạn quan điểm của ông về quần chúng.

Nietzsche đã xây dựng siêu nhân từ việc hạ thấp vai trò của quần chúng nhân dân và ông rơi vào chủ nghĩa hư vô lịch sử. Hơn nữa, trong chừng mực nào đó ông đã sa vào quan niệm phi đạo đức, ông không thấy được những giá trị ổn định của đạo đức cho dù thực tiễn không ngừng vận động và biến đổi. Và cuối cùng thì ông vẫn không thoát khỏi cái địa vị giai cấp của ông. Nietzsche muốn đập phá, muốn làm đảo lộn những giá trị đang hiện hành nhưng không phải là cho số đông mà chỉ cho một số ít, bởi vì trong máu thịt của ông "là dòng giống quý tộc". Khi giải thích những hiện tượng này, Lưu Căn Báo (1) đã có những đánh giá hợp lý về mặt học thuật khi ông cho rằng chủ nghĩa phát xít lợi dụng mặt hạn chế trong tư tưởng triết học Nietzsche, rồi xuyên tạc sửa chữa quảng bá Nietzsche là người dự báo sự ra đời của chủ nghĩa phát xít. Và trên thực tế Nietzsche không phải là nhà lý luận tiên phong của chủ nghĩa phát xít. Lưu Căn Báo chứng minh

rằng, mỗi tên phát xít đều có đầy đủ hai đặc điểm là độc tài và theo chủ nghĩa Sô vanh bài Do Thái. Còn Nietzsche trong rất nhiều tác phẩm của mình đã lên án hai đặc điểm này. Chẳng hạn, tháng 6/1886 trong thư gửi mẹ mình, Nietzsche đã đả kích chủ trương dùng bạo lực của Bismarck, Thủ tướng Phổ, để mở rộng lãnh thổ. Ông viết: "Bismarck có một trái tim lạnh lùng tàn nhẫn, dũng cảm và không dao động nhưng ông đánh giá thấp đạo nghĩa và sức mạnh của nhân dân" (1, tr.149). Theo Nietzsche, Bismarck đang theo đuổi những mục tiêu tầm thường vì "mục tiêu cao thượng quyết không thể thực hiện bằng thủ đoạn gian ác" (1, tr.149). Đối với người Do Thái không những ông không coi thường mà còn đề cao tố chất của họ: "Người ta, không tha thứ cho người Do Thái vì họ có trí tuệ và tiền bạc,... Tôi chỉ muốn đem bán bỏ bọn bài Do Thái". Ông chủ trương xây dựng một châu Âu thống nhất, một châu Âu của những người châu Âu và ông là thành viên của châu Âu đó. Bởi thế Nietzsche không thể là kẻ chung đường với chủ nghĩa phát xít và lại càng không thể là nhà lý luận của chủ nghĩa phát xít. Thực tế đã cho thấy rõ Nietzsche và chủ nghĩa phát xít là đối lập nhau.

Trong các tác phẩm của mình, nhất là *Ý chí quyền lực*, Nietzsche đã xem *ý chí sống (nguồn gốc của sự sống)* là nền tảng của mọi hoạt động nhưng ông lại không phải là kẻ coi trọng quyền lực của giới thống trị. Ý chí quyền lực không đồng nghĩa với sức mạnh của quyền lực. Ông chỉ muốn khơi dậy các sức mạnh của ý chí, đó chính là quyền lực chi phối tất cả.

Điều này chứng tỏ rằng, việc xét đoán và thẩm định một tư tưởng không

phải là một công việc đơn giản. Marx là người đã đặt nền móng cho cách xem xét và đánh giá tư tưởng của một triết gia. Khi nhận xét về các nhà duy vật siêu hình thế kỷ XVII - XVIII, Marx đã chỉ ra rằng: "Thậm chí những nhà triết học đã làm cho các tác phẩm của mình mang một hình thức có như hệ thống (ví dụ như Spinoza) thì kết cấu thực tế bên trong hệ thống cũng hoàn toàn khác biệt với hình thức mà trong đó ông ta trình bày hệ thống một cách có ý thức" (2, tr.710). Trường hợp Nietzsche cũng phải được xem xét dưới sự chỉ đạo đó. Nghĩa là phải tuân thủ nghiêm ngặt những nguyên tắc của phép biện chứng duy vật khi đánh giá từ nguyên nhân xuất hiện cho đến nội dung và sự thâm nhập của tư tưởng đó vào trong cuộc sống.

Nguyên nhân về sự đánh giá này có thể phải bàn luận thêm nhưng phần lớn các nhà nghiên cứu đều thống nhất là ở em gái của Nietzsche. Khi Nietzsche rơi vào đời sống thực vật, dự đoán được những giá trị kinh tế và tinh thần của các tác phẩm của Nietzsche trong tương lai, từ năm 1891, bà đã tìm cách thu thập các bản thảo và ghi chép của Nietzsche và bắt đầu chỉnh lý theo ý của mình. Toàn bộ tư tưởng của Nietzsche được bà sắp xếp thành 19 tập và cho xuất bản. Việc này đã mang lại cho bà không chỉ lợi ích to lớn mặt kinh tế mà còn được chính quyền phát xít trao tặng bằng Tiến sĩ danh dự.

Tuy còn rất nhiều hạn chế thậm chí là sai lầm nhưng vẫn có thể khẳng định rằng triết học Nietzsche đã đặt ra được một số vấn đề mang tính dự báo, phê phán từ bên trong xã hội tư bản (hay còn gọi là *phê phán từ phía hữu*). Khi tìm hiểu sự phê phán của Nietzsche đối với xã hội tư bản không thể đòi hỏi ông

phải nêu được bản chất của chế độ đó, chỉ ra tất yếu phải làm cách mạng để xóa bỏ xã hội đó. Cách mạng xã hội đối với học giả tư sản luôn là một cái gì đó rất kiêng dè. Bản thân Nietzsche cũng chỉ muốn đảo hoán giá trị và dừng lại ở đó. Vì vậy, khi nói Nietzsche phê phán xã hội phương Tây thì cũng có nghĩa là Nietzsche không đồng tình với hiện trạng của xã hội đó và dự báo tình trạng đó sẽ ngày càng làm cho con người bị tha hóa.

Mặc dù đề cao ý chí quyền lực nhưng Nietzsche lại có cách nhìn nhận về nhà nước tư bản không mấy thiện cảm bởi vì nhà nước tư bản là hiện thân của lý tính. Theo ông, quyền lực chính trị là hiện thân của cái ác, lừa dối, đánh cắp nhưng lại được khắc dưới cái mặt nạ sạch sẽ và nhân từ. Vì vậy, ông gọi nhà nước là một Idola kiểu mới (Idola theo tiếng Hy Lạp cổ là sự phản ánh xuyên tạc nên được dịch ra tiếng Việt là ngẫu tượng hoặc ảo ảnh) cần loại bỏ để *có con người* (từ của Nietzsche - ám chỉ nhà nước làm tha hóa bản chất người).

Nietzsche viết: "Nhà nước là cái gì thế? Nào! Hãy đồng tai lên, ta sẽ nói cho anh em. Nhà nước là con quỷ lạnh lùng nhất trong số những con quỷ lạnh lùng,... Nhà nước thì đối trá trong tất cả các ngôn ngữ về thiện và ác, trong tất cả các lời lẽ nhà nước phát biểu, Nhà nước đều nói dối,... Chỉ khi nào Nhà nước chấm dứt nơi đó mới khỏi sự có con người không dư thừa" (4, tr.98-101).

Nietzsche nhìn xã hội phương Tây với con mắt của một người trong cuộc, không giống như những người khác vô vấp hay đặc chí với cái bề ngoài hào nhoáng mà từ trong lòng nó, ông đã dự báo con người, con đẻ của hoàn cảnh đó sẽ ngày càng thiếu hoàn chỉnh, lệ thuộc

vào hoàn cảnh sống. Về điểm này, Nietzsche đã đặt nền móng cho các quan niệm của các trào lưu triết học hiện đại phương Tây như chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa nhân vị. Cả hai trào lưu triết học này đều lên án chủ nghĩa tư bản đã làm tha hoá con người. Với chủ nghĩa hiện sinh, máy móc kỹ thuật đã biến con người thành những cái máy vô hồn, đánh mất chiều sâu tâm linh, cuộc sống càng hiện đại thì con người càng cô đơn. Với chủ nghĩa nhân vị, xã hội phương Tây là một cộng đồng rô-bốt, vì vậy con người không tìm thấy *cái tôi* của mình.

Vào những năm 80 của thế kỷ XIX, Nietzsche đã khái quát các đặc điểm của con người phương Tây hiện đại từ ba mối quan hệ: môi trường xã hội, kinh tế và tâm lý. *Theo ông*, con người phương Tây hiện tại tồn tại trong môi trường ứ thừa kỹ thuật, lấy kỹ thuật là thước đo sự phát triển của trí tuệ nên mọi giá trị của cuộc sống chỉ được định đoạt ở bên ngoài. Đó là con người không có chiều sâu tâm linh, khép kín trong cái vỏ bọc của các tiện nghi vật chất! Họ giống như những hộp sơn được ký hiệu bằng những bảng màu sắc lòe loẹt. "Người hiện đại có hình dạng kỳ dị, giống như những hộp sơn. Thành phố văn minh là quê hương của mọi hộp sơn, nơi đầy người ta dùng đồ trang sức lòe loẹt trang điểm như hộp sơn, giá trị của cuộc sống xây dựng trên những vật phẩm bên ngoài. Bên ngoài đường vệ, mặc áo quần lòe loẹt, tinh thần trống rỗng, sự sống thiếu nội dung" (1, tr.138). Không chỉ vậy, *con người phương Tây hiện đại ngày càng rơi vào xu hướng chạy ý trong hoạt động và vận động về mặt sinh học*. Thủ phạm gây nên tình trạng này cũng chính là các phương tiện

kỹ thuật và sự lệ thuộc của con người vào chúng. Nietzsche dùng hình ảnh con rệp để so sánh. Khi con rệp sống trên những chiếc ghế phôtô thì nó không còn muốn hoạt động nữa vì nó cho rằng không thể có ở đâu tốt hơn thế nữa và như vậy nó phải tìm cách thoả hiệp để không có sự xáo trộn (vì ý tưởng này mà có nhà y học đã cho rằng Nietzsche đã dự báo được mặt trái của sự phát triển trong đời sống kinh tế và sự lệ thuộc vào các phương tiện kỹ thuật, nhất là sự lạm dụng các thành quả của khoa học sẽ dẫn đến bệnh tật mang tính xã hội như bệnh về tim mạch, bệnh béo phì và hội chứng đái tháo đường).

Trong chừng mực nào đó, khi bàn về con người của xã hội phương Tây hiện đại, Nietzsche đã dự báo được sự lên ngôi của đồng tiền trong tất cả các quan hệ đời sống, không loại trừ cả trong lĩnh vực chính trị và quan hệ quốc tế. Đây là hậu quả tất yếu của việc sùng bái giá trị vật chất. Tiền bạc trở thành giá trị thẩm định cao nhất. Theo một số học giả phương Tây, Nietzsche đã dự báo được sự xuất hiện của các quan hệ thực dụng trong lối sống của con người hiện đại. Đồng tiền đã đi vào trong mọi ngõ ngách của cuộc sống. Con nghề vàng sẽ giết chết mọi hứng thú vô tư và sự cao thượng của con người. Đối lập với ánh kim lấp lánh, con người trở nên xỉn mốt tâm hồn, chạy theo lối sống toan tính dẫn đến sự ghẻ lạnh và vô cảm về tâm hồn. Nietzsche viết: "Sụp lại trước đồng tiền Mỹ: công việc là cho người ta tất bật không thở ra hơi - tay cầm đồng hồ để suy nghĩ vấn đề, khi ăn cơm cũng dán mắt vào tin tức thương mại, đời sống của con người như luôn lối sống sợ nhỡ việc, bóp chết mọi thách thức cao thượng" (1, tr.138).

Những dự báo về con người của xã hội phương Tây cho thấy, Nietzsche đã thật sự lạc hướng khi giải thích các hiện tượng xã hội. Khác với những người mác xít, Nietzsche chỉ đưa ra giải pháp là con người phải biết vượt qua chính mình, còn yếu tố cốt lõi là phải thay đổi các nền tảng tạo ra sự tha hoá đó thì Nietzsche lại không thấy. Do vậy sự nhìn nhận của Nietzsche về con người và xã hội phương Tây chỉ dừng lại ở ý nghĩa học thuật, sự phản kháng của Nietzsche cũng chỉ dừng lại ở sự phản kháng. Nhưng dấu sao Nietzsche cũng hơn hẳn một số nhà triết gia, nhà tư tưởng đương thời là không lên tiếng ca ngợi bảo vệ chế độ hiện hành mà bước đầu nhìn thấy những dấu hiệu căn bệnh trầm kha của xã hội đó và phải đợi đến sự ra đời của chủ nghĩa Marx mới có giải pháp thật sự khoa học để lọc bỏ và phát triển nó.

Tư tưởng của Nietzsche không chỉ giới hạn ở nước Đức mà còn lan rộng ra cả châu Âu, những ảnh hưởng của nó cũng không dừng lại ở thế kỷ XIX mà đã bám rễ sâu vào một số trào lưu triết học lớn của thế kỷ XX, thậm chí là thế kỷ XXI. Ảnh hưởng của Nietzsche rải đều trên các lĩnh vực tâm lý, thơ văn và âm nhạc, đặc biệt là triết học. Theo đánh giá của Lưu Căn Báo, thì "có người nói, nếu chọn trong những nhà tư tưởng của thế kỷ trước hai người có ảnh hưởng lớn nhất trong thế kỷ này thì nên chọn Mác và Nietzsche. Thật vậy, hai ông đều không phải là những nhà triết học kiểu kinh viện, ảnh hưởng trên nhiều hướng khác nhau đã vượt lên thời đại của mình, đã vượt ra ngoài vòng luẩn quẩn của học thuật, đã làm chấn động cả ý thức xã hội phương Tây" (1, tr.6). Các tác giả của *Mười nhà tư tưởng lớn* cũng

cho rằng: "Sau khi ông chết không bao lâu thì những trước tác của ông được dịch thành nhiều thứ ngôn ngữ, truyền rộng ra khắp thế giới. Ông đã dành được một vinh dự mang tính toàn cầu mà ông cho rằng đáng lý ông phải giành được từ trước" (5, tr.276).

Những ý kiến trên đều thống nhất khẳng định Nietzsche là nhà tư tưởng lớn của phương Tây hiện đại và thừa nhận trong tư tưởng của ông không chỉ đặt ra những vấn đề của thời đại ông mà cho mọi thời đại như số phận con người, giá trị và phẩm hạnh của con người trong đời sống xã hội,... Vì vậy, nó không chỉ thuộc về lĩnh vực triết học mà là đối tượng của nhiều lĩnh vực nghiên cứu như tâm lý học, văn học, âm nhạc,...

Sự ảnh hưởng của Nietzsche trong lĩnh vực triết học in dấu sâu đậm trong chòm triết học nhân sinh (giới nghiên cứu Trung Quốc hiện đại cho rằng Nietzsche là người sáng lập ra triết học nhân sinh). Chủ nghĩa Freud, một trong những trào lưu tư tưởng lớn của thế kỷ XX, đã tạo ra không ít sóng gió trong học thuật cũng chịu ảnh hưởng quan điểm về động lực thúc đẩy hoạt động con người của Nietzsche là ở bản năng, cái chỉ dẫn cho con người không phải là lý tính mà là ý chí của sinh tồn. Freud từng nói "ông ta (*tức là Nietzsche*) hiểu biết thấu suốt về chính mình hơn (con người) bất kỳ người nào khác từng sống hoặc sẽ sống".

Trong lĩnh vực văn học, rất nhiều nhà văn đã tìm thấy cảm hứng sáng tác từ tư tưởng của Nietzsche như: Thomas Mann, Hermann Hesse, André Gide, André Malraux, Albert Camus... Ở lĩnh vực sân khấu nổi lên ba tác giả lớn là: August Strindberg, Luigi Pirandello và Bernard Shaw. B. Shaw đã đặt tên

cho một trong những vở kịch hay nhất của mình là *Con người và siêu nhân* (1905). Triết lý của vở kịch được rút ra từ quan điểm đạo đức của Nietzsche. Ông đã thừa nhận: "Danh tiếng của tôi có được là nhờ tôi đấu tranh không ngừng để buộc công chúng xem xét lại nền đạo đức của họ" (5, tr.227). Lĩnh vực âm nhạc là một lĩnh vực rất khó để các tư tưởng của triết gia xâm nhập. Đặc biệt là việc phổ nhạc cho một tác phẩm triết học thì càng hi hữu nhưng điều này đã được xảy ra với tác phẩm *Zarathustra đã nói như thế*, tác phẩm thuần túy nói về những vấn đề của triết học đã được các nhà soạn nhạc lừng danh Mahler, Delius và Schoenberg phổ nhạc.

Ở phương Đông, ảnh hưởng của Nietzsche không mạnh mẽ như ở phương Tây. Tuy nhiên, Nietzsche đã được giới học thuật Trung Hoa quan tâm từ những năm đầu thế kỷ XX. Có lẽ người đầu tiên của Trung Hoa đưa Nietzsche lên diễn đàn học thuật là Vương Quốc Duy năm 1904 với bài viết "Shopenhauer và Nietzsche". Từ 1919 đến 1920, Nietzsche được giới thiệu một cách khá toàn diện không chỉ từ thân thể sự nghiệp mà bước đầu đã chỉ ra sự ảnh hưởng của Nietzsche đối với một vài trí thức lúc bấy giờ qua các bài viết và dịch thuật của Lỗ Tấn, Quách Mạc Nhược, Cù Thu Bạch, Mao Thuấn, Cao Hàn, Phan Đăng,... Trong thời gian "Cách mạng Văn hóa", tư tưởng của Nietzsche bị rơi vào quên lãng và được đánh giá là một hiện tượng không bình thường về mặt xã hội và học thuật. Hiện nay, ở Trung Quốc, Nietzsche đã được giới thiệu rộng rãi và nhiều công trình nghiên cứu đã được xuất bản của các

học giả có uy tín như Chu Quốc Bình, Nhữ Tín,...

Ở Việt Nam những năm 40 của thế kỷ XX, Nguyễn Đình Thi đã cho ra mắt cuốn "Triết học Nietzsche" và ông trở thành người đầu tiên ở nước ta nghiên cứu về nhà tư tưởng Đức gây nhiều tranh cãi này.

Những nhận định về tư tưởng của Nietzsche được rút ra từ lập trường phép biện chứng duy vật trên đây chưa thể là những kết luận cuối cùng về tư tưởng Nietzsche mà chỉ được xem là sự tổng hợp những điểm cần được thống nhất trong học thuật để có một cái nhìn chung về một triết gia cho đến tận những năm đầu thế kỷ XXI vẫn còn phải tranh luận về mặt học thuật. Nhưng chính sự tranh luận đó lại là biểu hiện của sự không tầm thường, là một nhân tố quan trọng để xác định giá trị của triết gia - F. W. Nietzsche - tính biện chứng của sự phát triển là thế đó. Và cũng chính vì thế, những kết luận được rút ra ở đây không bao giờ tồn tại với tư cách là kết luận sau cùng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Căn Báo. Phridric Nitsơ. Huế: Thuận Hoá, 2004.
2. Mác - Ăngghen toàn tập. Tập 29. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
3. Mác - Phridrich Ăngghen tuyển tập. Tập 1. H.: Sự thật, 1980.
4. F. Nietzsche. Zarathustra đã nói như thế. H.: Văn học, 1999.
5. Vương Đức Phong, Ngô Hiếu Minh. Thập đại từng thư - 10 nhà tư tưởng lớn thế giới. H.: Văn hóa Thông tin, 2006.